

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HS-ST
Ngày: 27/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HS ngày 07/3/2023 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Tấn L (tên gọi khác: không), sinh năm 1983, tại Đ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A7/117, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: A1/124, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Văn R và bà Phạm Thị H. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai, có vợ Huỳnh Kim Th, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2015.

Tiền án:

- Ngày 21/8/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 02/01/2014.

- Ngày 24/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B1 xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 29/01/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 10/11/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1272 ngày 18/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn L là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 18 giờ ngày 09/11/2022, L đi xe ôm đến khu vực cầu “C” thuộc quận H2, thành phố H1 mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lại lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) và 10 đoạn ống nhựa màu trắng chứa Heroin với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy, L về phòng trọ số 14 tại địa chỉ A1/124, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ lấy 01 đoạn ống nhựa chứa Heroin và 01 ít ma túy tổng hợp trộn lẫn vào nhau sử dụng. Sau đó, L cất giấu 09 đoạn ống nhựa chứa Heroin trong túi quần phía sau bên trái L đang mặc và 01 gói ma túy tổng hợp trên kệ nhựa cạnh cửa sổ phòng trọ để sử dụng dần.

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 10/11/2022, Công an phường T kiểm tra phòng trọ tại địa chỉ nêu trên bắt quả tang L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ:

- 09 (chín) đoạn ống nhựa, màu trắng được hàn kín 2 đầu bên trong có chứa chất màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn L và dấu mộc của Công an phường T.

- 01 (một) gói nylon bên trong có chứa chất màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn L và dấu mộc của Công an phường T.

- 1.000.000đ (Một triệu đồng).

* Tại kết luận giám định số 2385/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,4674 gam, loại Heroin (Heroine).

Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,9096 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 98/CT-VKSBH- HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L mức án tù 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Nguyễn Tấn L do không liên quan đến vụ án.

- Đối với hành vi của đối tượng mua bán ma túy cho Nguyễn Tấn L (chưa rõ họ tên, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với chị Huỳnh Kim Th là người quản lý phòng trọ số 14, tại địa chỉ A1/124, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Quá trình điều tra xác định chị Th không biết việc L sử dụng địa điểm trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn L đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 10/11/2022, tại phòng trọ số 14 tại A1/124, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Tấn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,4674 gam ma túy loại Heroin và 0,9096 gam ma túy loại Methamphetamin, thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số: 98/CT-VKSBH ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi

phạm tội của bị cáo điều đó cho thấy bị cáo Nguyễn Tấn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ tại hồ sơ cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 28/02/2023)

- Trả lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Nguyễn Tấn L do không liên quan đến vụ án (Theo biên lai thu số 0002495 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[8] Vấn đề khác của vụ án:

- Đối với hành vi của đối tượng mua bán ma túy cho Nguyễn Tấn L (chưa rõ họ tên, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với chị Huỳnh Kim Th là người quản lý phòng trọ số 14, tại địa chỉ A1/124, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Quá trình điều tra xác định chị Th không biết việc L sử dụng địa điểm trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i, khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2022.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 28/02/2023)

- Trả lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Nguyễn Tấn L do không liên quan đến vụ án (Theo biên lai thu số 0002495 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Quỳnh